

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-SP-203 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-SP-203 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
District Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

County
Quận/hạt

IN THE MATTER OF:
VỀ VỤ:

Name Of Respondent
Tên bị đơn

INVOLUNTARY COMMITMENT ORDER -
MENTALLY ILL
LỆNH ĐIỀU TRỊ KHÔNG TỰ NGUYỆN -
NGƯỜI BỊ BỆNH TÂM THẦN

Date Of Birth Of Respondent
(mm/dd/yyyy)
Ngày sinh của bị đơn
(tháng/ngày/năm)

Full Social Security Number Of Respondent
Số an sinh xã hội đầy đủ của bị đơn

G.S. 122C-267, -268, -271, -276
G.S. 122C-267, -268, -271, -276

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The Court finds that:
Tòa Án xác nhận rằng:

- | | | | |
|---|------------------------------------|--|--|
| 1. The State
Tiểu Bang | <input type="checkbox"/> was
có | <input type="checkbox"/> was not
không có | represented by counsel.
luật sư đại diện. |
| 2. The respondent
Bị đơn | <input type="checkbox"/> was
có | <input type="checkbox"/> was not
không có | represented by counsel.
luật sư đại diện. |
| 3. The 24-hour facility
Cơ sở chăm sóc 24/24 giờ | <input type="checkbox"/> was
có | <input type="checkbox"/> was not
không có | represented by counsel.
luật sư đại diện. |

Based on the evidence presented, the Court
Căn cứ vào các chứng cứ được trình bày, Tòa Án

4. by clear, cogent, and convincing evidence, finds as facts all matters set out in the physician's/eligible psychologist's report specified below, and the report is incorporated by reference as findings.
xác nhận rằng tất cả các sự việc ghi trong báo cáo của bác sĩ/bác sĩ tâm lý đủ tiêu chuẩn nêu dưới đây là đúng sự thật và được chứng minh bởi các chứng cứ rõ ràng, xác thực và có sức thuyết phục, và rằng báo cáo này được hợp nhất vào phần các sự việc được xác nhận của lệnh này thông qua việc dẫn chiếu.

Date Of Last Examiner's Report (mm/dd/yyyy)
Ngày lập báo cáo thẩm định gần đây nhất (tháng/ngày/năm)

Name Of Physician/Eligible Psychologist
Tên của bác sĩ/bác sĩ tâm lý đủ tiêu chuẩn

5. by clear, cogent, and convincing evidence, finds these other facts:
xác nhận rằng các sự việc bổ sung sau đây được chứng minh bởi các chứng cứ rõ ràng, xác thực và có sức thuyết phục:
- respondent was discharged before court date
bị đơn đã được xuất viện trước ngày hẹn ra tòa
 - respondent signed voluntary commitment before court date
bị đơn đã ký giấy tự nguyện điều trị trước ngày hẹn ra tòa
 - special counsel stipulates there is sufficient evidence for commitment
luật sư đặc biệt đồng ý rằng có đủ bằng chứng để ra lệnh điều trị
 - facts supporting involuntary commitment:
các sự việc hỗ trợ cho lệnh điều trị không tự nguyện:
6. finds that the respondent does not meet the criteria for commitment.
xác nhận rằng bị đơn không hội đủ điều kiện để có lệnh điều trị không tự nguyện.
7. finds that this proceeding was begun after the respondent was charged with a violent crime and was found incapable of proceeding.
xác nhận rằng thủ tục này đã bắt đầu sau khi bị đơn bị truy tố tội bạo lực và được xác nhận là không có khả năng tham gia các thủ tục của Tòa Án.

NOTE: Use AOC-SP-911M for involuntary commitment of defendant found not guilty by reason of insanity.

LƯU Ý: Hãy sử dụng mẫu AOC-SP-911M để ra lệnh điều trị không tự nguyện cho các bị đơn được xét xử không có tội vì lý do không đủ năng lực tâm thần.

NOTE TO CLERK: The clerk in the hearing county should enter this order into NICS, if appropriate, and forward the original order to the clerk in the originating county.

LƯU Ý DÀNH CHO LỤC SỰ: Lục Sự của quận/hạt nơi xét xử phải nhập lệnh này vào hệ thống Kiểm Tra Nhanh Tiền Án Tiên Sự Trên Toàn Quốc (NICS), nếu thích hợp, và chuyển bản gốc của lệnh đến Lục Sự của quận/hạt ban đầu.

(Over)

(Xem mặt sau)

**CONCLUSIONS
CÁC KẾT LUẬN**

Based on the above findings, the Court concludes that the respondent:

Căn cứ vào các xác nhận trên đây, Tòa Án kết luận rằng bị đơn:

1. is mentally ill.
bị bệnh tâm thần.
2. is not mentally ill.
không bị bệnh tâm thần.
3. in addition to being mentally ill, is mentally retarded.
ngoài việc bị bệnh tâm thần, bị đơn còn là người chậm phát triển.
4. is dangerous to self to others.
là mối nguy đối với bản thân người khác.
5. is not dangerous to self or others.
không phải là mối nguy đối với bản thân hay người khác.
6. (*only for nondangerous mentally ill*) is capable of surviving safely in the community with available supervision from family, friends, or others; and based on respondent's psychiatric history, the respondent is in need of treatment in order to prevent further disability or deterioration which would predictably result in dangerousness to self or others; and, that the respondent's inability to make an informed decision to voluntarily seek and comply with recommended treatment is caused by:
(*chỉ dành cho những người bị tâm thần không gây nguy hiểm*) có khả năng sống an toàn ở cộng đồng dưới sự giám sát của gia đình, bạn bè hay người khác; và căn cứ vào tiền sử tâm lý, bị đơn cần được điều trị để phòng ngừa khuyết tật hoặc tình trạng suy giảm nặng hơn mà theo dự kiến sẽ dẫn đến hậu quả nguy hiểm cho bản thân hay người khác; và rằng bị đơn không có khả năng đưa ra quyết định sáng suốt để tự nguyện tìm nơi điều trị và tuân thủ các khuyến nghị điều trị bởi vì:
- the respondent's current mental status.
tình trạng tâm lý hiện tại của bị đơn.
- the nature of the respondent's mental illness.
bản chất bệnh tâm thần của bị đơn.

**ORDER
ÁN LỆNH**

It is ORDERED that:

Tòa Án RA LỆNH:

1. the respondent be committed/recommitted to the inpatient 24-hour facility named below for the period specified.
cho bị đơn điều trị/tiếp tục điều trị không tự nguyện tại cơ sở chăm sóc nội trú 24/24 giờ có tên dưới đây trong thời gian chỉ định.
2. the respondent be committed/recommitted to outpatient commitment under the supervision and management of the center/physician named below for the period specified.
cho bị đơn điều trị/tiếp tục điều trị không tự nguyện tại cơ sở ngoại trú dưới sự giám sát và quản lý của trung tâm/bác sĩ có tên dưới đây trong thời gian chỉ định.
- the respondent may be held at the 24-hour facility where he/she is now being held, for up to 72 hours in order for the facility to notify the designated outpatient center of respondent's treatment needs.
cơ sở chăm sóc 24/24 giờ nơi đang giữ bị đơn có thể tiếp tục giữ lại bị đơn trong tối đa 72 tiếng để có thể thông báo cho trung tâm điều trị ngoại trú được chỉ định về các nhu cầu điều trị của bị đơn.
3. the respondent be committed/recommitted to an inpatient 24-hour facility named below not to exceed the specified period.
Following discharge from the 24-hour facility, the respondent shall be committed to outpatient commitment under the supervision of the center/physician named below for the specified period.
cho bị đơn điều trị/tiếp tục điều trị không tự nguyện tại cơ sở chăm sóc nội trú 24/24 giờ có tên dưới đây trong khoảng thời gian không quá thời hạn chỉ định. Sau khi được cơ sở chăm sóc 24/24 giờ cho xuất viện, bị đơn sẽ phải tiếp tục điều trị không tự nguyện tại cơ sở ngoại trú dưới sự giám sát của trung tâm/bác sĩ có tên dưới đây trong thời gian chỉ định.
4. the respondent be discharged and this matter dismissed.
cho bị đơn được xuất viện và bác bỏ vụ án này.
5. this matter be dismissed.
bác bỏ vụ án này.
6. the respondent be discharged. Since the respondent was charged with a violent crime and previously found incapable of proceeding, it is further ordered that the respondent be released to the custody of the law enforcement agency named below.
cho bị đơn được xuất viện. Vì bị đơn bị truy tố tội bạo lực và đã được xác nhận là không có khả năng tham gia các thủ tục nên Tòa Án cũng ra lệnh cho bị đơn được chuyển đến cơ quan thi hành luật pháp có tên dưới đây để được giam giữ.

Name Of Law Enforcement Agency
Tên của cơ quan thi hành luật pháp

(Over)
(Xem mặt sau)

